TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 183/2021/QĐST-HNGĐ	*Cầu Kè, ngày 02 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 245/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Kim Thị T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Thạch D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khóm 6, thị trấn K, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Kim Thị T và ông Thạch D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Kim Thị T và ông Thạch D thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Kim Thị T và ông Thạch D thống nhất giao người con chung Thạch Kim S sinh ngày 06/02/2010 cho ông Thạch D trực tiếp nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Ông Thạch D tự nguyện không yêu cầu bà Kim Thị T phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Bà Kim Thị T và ông Thạch D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Kim Thị T và ông Thạch D thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Kim Thị T tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 150.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0007731 ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè. Bà Kim Thị T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Tuyển